

Số: **138** /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; đã được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định: số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020; số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp và kiểm lâm trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo quy định của pháp luật.

2. Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm; các chương trình, đề án, dự án và công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quy chế quản lý rừng; tiêu chí xác định và phân loại rừng, các phân khu chức năng của rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng; cơ chế, chính sách về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, tổ chức phát triển sản xuất lâm nghiệp, chế biến và tiêu thụ lâm sản theo quy định của pháp luật;

d) Quy định tổ chức xây dựng lực lượng kiểm lâm và chế độ quản lý, bảo vệ và danh mục những loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; phòng chống săn bắt động vật rừng; trình cấp có thẩm quyền công bố Danh mục các loài động, thực vật hoang dã quy định tại phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

đ) Cơ chế, chính sách về cung ứng dịch vụ công; thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công; định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và các quy định về dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Cục;

e) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành và tiến bộ kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện và tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng

a) Tham mưu về tổ chức hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng; huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan kiểm lâm và các bộ, ngành, địa phương để kịp thời ngăn chặn những vụ phá rừng nghiêm trọng, chữa cháy rừng trong những trường hợp cần thiết;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng cháy và chữa cháy rừng, theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên phạm vi toàn quốc; tổ chức lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng; điều tra rừng; kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng, tài nguyên rừng và lập hồ sơ quản lý rừng; giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

c) Thống nhất quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; quản lý trang thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ và phương tiện của lực lượng kiểm lâm;

d) Phối hợp với cơ quan bảo vệ thực vật trong phòng, trừ sinh vật hại rừng.

4. Về bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp

a) Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; thực hiện xử lý vi phạm hành chính, vi phạm hình sự theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình chấp hành pháp luật về khai thác, quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản trên phạm vi toàn quốc; quy định pháp luật về hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng;

c) Bảo đảm việc chấp hành chính sách, pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và quản lý lâm sản; hoạt động gây nuôi, trồng cây động vật rừng, thực vật rừng.

5. Về quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ

a) Tham mưu công tác tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; quản lý ranh giới, diện tích rừng; các phân khu chức năng của rừng đặc dụng; thành lập, sáp nhập, điều chỉnh, chuyển loại các khu rừng theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án và phương án quản lý rừng bền vững;

c) Triển khai thực hiện quy chế quản lý rừng; phát triển các dịch vụ hệ sinh thái rừng, dịch vụ môi trường rừng; quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các loại rừng.

6. Về quản lý các loài động vật, thực vật rừng và các hệ sinh thái rừng

a) Tổ chức điều tra, đánh giá, thu thập thông tin, theo dõi, giám sát các loài động vật, thực vật, vi sinh vật và nấm trong hệ sinh thái rừng, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trong hệ sinh thái rừng;

b) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu các loài động vật, thực vật rừng trên phạm vi toàn quốc;

c) Quản lý hoạt động thu thập, lưu giữ, bảo quản nguồn gen, các tiêu bản, mẫu vật trong các hệ sinh thái rừng; xây dựng hệ thống bảo tàng sinh vật rừng và vườn sưu tập thực vật rừng;

d) Quản lý, giám sát việc tiếp nhận, tái thả động vật rừng vào các khu rừng đặc dụng, phòng hộ;

đ) Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu về quản lý, phục hồi, phát triển các loài động vật, thực vật rừng và các hệ sinh thái rừng bị suy thoái.

7. Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.

8. Về phát triển rừng

a) Tham mưu các quy định, hướng dẫn về các biện pháp kỹ thuật lâm sinh phục hồi rừng, phát triển rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ và trồng cây phân tán;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động phục hồi rừng, phát triển rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ và trồng cây phân tán, chống xói mòn và suy thoái đất rừng.

9. Về giống cây trồng lâm nghiệp

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; xây dựng hệ thống rừng giống, vườn giống, vườn thực vật quốc gia; các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, chọn, tạo, khảo nghiệm, sản xuất, thử nghiệm và quyết định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp; thu thập, thống kê, lưu giữ, bảo tồn và khai thác nguồn gen, xây dựng ngân hàng gen và xây dựng, quản lý dữ liệu giống cây trồng lâm nghiệp;

b) Tổ chức các hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý công tác lưu giữ, sản xuất và cung ứng giống gốc, phục tráng giống gốc cây trồng lâm nghiệp; tổng hợp báo cáo việc quản lý giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

10. Về sử dụng rừng

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, giảng dạy, thực tập, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, nông lâm ngư kết hợp, khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ trong các loại rừng và hoạt động định giá rừng;

b) Tổ chức điều tra, thống kê sản lượng gỗ, các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ khai thác từ rừng, cây phân tán và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả;

c) Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng;

d) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng rừng bền vững; chứng chỉ quản lý rừng bền vững; chuỗi hành trình sản phẩm; khai thác gỗ và lâm sản; cấp và quản lý mã số vùng trồng gắn với truy xuất nguồn gốc lâm sản.

11. Về chế biến và thương mại lâm sản

a) Tổ chức triển khai và tổng hợp báo cáo về hoạt động phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản xuất, chế biến, bảo quản và thương mại lâm sản;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động chế biến, thương mại gỗ và lâm sản, kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa lâm sản;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về chế biến và thương mại lâm sản theo phân công của Bộ trưởng.

12. Về tổ chức sản xuất lâm nghiệp

a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động về tổ chức sản xuất, hợp tác, liên kết sản xuất, phát triển kinh tế lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển lâm nghiệp cộng đồng, xây dựng các mô hình đồng quản lý rừng, gắn kết cộng đồng địa phương tham gia và chia sẻ lợi ích trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp;

c) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật.

13. Về giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp và các-bon rừng

a) Triển khai chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon của rừng;

b) Tổ chức triển khai các hoạt động kiểm kê, báo cáo kết quả giảm phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp; hoạt động đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp;

c) Tham gia đàm phán về biến đổi khí hậu và các-bon rừng tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

14. Thực hiện nhiệm vụ về quản lý đầu tư, quản lý tài chính, tài sản; thanh lý rừng trồng; quản lý Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; quản lý việc thu, sử dụng phí, lệ phí và các nguồn lực khác được giao thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

16. Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực lâm nghiệp.

17. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội, hiệp hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia ý kiến về công nhận ban vận động thành lập hội và điều lệ hội thuộc chuyên ngành được giao quản lý theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

18. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Cục theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

19. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm; công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

3. Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Truyền thông và Cơ sở dữ liệu lâm nghiệp.
3. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
4. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.
5. Phòng Thanh tra - Pháp chế.
6. Phòng Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ.
7. Phòng Phát triển rừng.
8. Phòng Sử dụng rừng và Thương mại lâm sản.
9. Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Phòng cháy chữa cháy rừng.
10. Phòng Tổ chức xây dựng lực lượng.
11. Phòng Điều tra xử lý vi phạm về lâm nghiệp.
12. Đội Kiểm lâm đặc nhiệm.
13. Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.
14. Chi cục Kiểm lâm vùng I.
15. Chi cục Kiểm lâm vùng II.
16. Chi cục Kiểm lâm vùng III.
17. Chi cục Kiểm lâm vùng IV.
18. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.

19. Vườn quốc gia Tam Đảo.
20. Vườn quốc gia Ba Vì.
21. Vườn quốc gia Cúc Phương.
22. Vườn quốc gia Bạch Mã.
23. Vườn quốc gia Cát Tiên.
24. Vườn quốc gia Yok Don.

Các tổ chức quy định từ khoản 13 đến 24 Điều này có con dấu và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam và các Vườn quốc gia trực thuộc Cục; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, các phòng và Đội Kiểm lâm đặc nhiệm trực thuộc Cục.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, các chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định từ khoản 13 đến khoản 24 Điều 4 Quyết định này được ban hành và có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ,
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ,
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Đỗ Đức Duy

Handwritten initials and signature in blue ink.